

DOI: <https://doi.org/10.59294/HIUJS.KHTT.2026.038>

# QUÁ TRÌNH PHÁT TRIỂN NGHỆ THUẬT KHOẢ THÂN TRONG HỘI HOẠ VIỆT NAM

Nguyễn Minh Trúc Sơn\*  
Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng

## TÓM TẮT

Nghệ thuật khỏa thân trong tranh Việt Nam, mặc dù không phổ biến như ở phương Tây, đã xuất hiện từ lâu và mang đặc trưng kín đáo, ẩn dụ. Các tác phẩm nghệ thuật khỏa thân Việt Nam phản ánh các giá trị văn hóa, đạo đức và tinh thần của dân tộc, thường nhấn mạnh sự hòa hợp giữa con người và thiên nhiên, cùng các phẩm hạnh như thuần khiết và thanh cao. Trước đây, nghệ thuật khỏa thân chủ yếu xuất hiện trong điêu khắc và tranh dân gian, ít được khai thác trong hội họa. Tuy nhiên, từ cuối thế kỷ XX, nghệ thuật khỏa thân trong tranh Việt Nam bắt đầu phát triển mạnh mẽ trong mỹ thuật đương đại, với sự kết hợp giữa yếu tố truyền thống và hiện đại. Mặc dù gặp phải sự phản đối trong xã hội truyền thống, nghệ thuật khỏa thân hiện nay đang dần được đón nhận và khai thác sáng tạo hơn trong giới nghệ sĩ trẻ, phản ánh các giá trị xã hội và sự giao thoa văn hóa qua các thời kỳ. Mục tiêu của bài báo là tổng hợp và hệ thống hóa quá trình hình thành, phát triển của tranh nghệ thuật khỏa thân Việt Nam từ đầu thế kỷ XX đến nay, gắn với các biến chuyển lịch sử, văn hóa và xã hội qua từng giai đoạn. Trên cơ sở đó, bài viết phân tích những đặc điểm thẩm mỹ, sự thay đổi trong quan niệm về cơ thể người và mức độ tiếp nhận của công chúng đối với thể loại này. Đồng thời, bài báo cũng giới thiệu, đánh giá một số tác giả tiêu biểu cùng các tác phẩm tiêu biểu, qua đó góp phần làm rõ vị trí và giá trị của tranh khỏa thân trong tiến trình mỹ thuật Việt Nam hiện đại.

**Từ khóa:** nghệ thuật khỏa thân, tranh Việt Nam, mỹ thuật đương đại, giá trị văn hoá

## THE DEVELOPMENT OF NUDE ART IN VIETNAMESE PAINTING

Nguyen Minh Truc Son

### ABSTRACT

Nude art in Vietnamese painting, while less prevalent than in Western traditions, has a long-standing presence characterized by subtlety and metaphor. Vietnamese nude artworks reflect Vietnamese cultural, moral, and spiritual values, often emphasizing harmony between humans and nature, as well as ideals such as purity and dignity. Historically, representations of the nude were more commonly found in sculpture and folk art and were rarely explored in painting. However, since the late twentieth century, nude art has gained increasing prominence in Vietnamese contemporary painting, marked by a dynamic interplay between traditional aesthetics and modern artistic expression. Despite encountering resistance within conservative social contexts, nude art has gradually become more accepted and creatively explored, particularly among younger artists. This evolution reflects broader transformations in social values, cultural perceptions, and cross-cultural exchanges over time. The objective of this paper is to synthesize and systematize the process of formation and development of Vietnamese nude painting from the early twentieth century to the present, in relation to the historical, cultural, and social transformations of each period. On that basis, the study analyzes its aesthetic characteristics, changing perceptions of the human body, and the level of public reception toward this genre. In addition, the paper introduces and evaluates several representative artists and their notable works, thereby contributing to a clearer understanding of the

\* Tác giả liên hệ: Nguyễn Minh Trúc Sơn, Email: [sonnmt@hiu.vn](mailto:sonnmt@hiu.vn)  
(Ngày nhận bài: 13/4/2026; Ngày nhận bản sửa: 27/4/2026; Ngày duyệt đăng: 04/5/2026)

*position and value of nude painting in the development of modern Vietnamese art.*

**Keywords:** *nude art, Vietnamese paintings, contemporary art, cultural values*

## 1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Nghệ thuật khỏa thân là một đề tài lâu đời trong lịch sử mỹ thuật thế giới, đặc biệt giữ vị trí quan trọng trong truyền thống phương Tây. Tuy nhiên, tại Việt Nam, thể loại này có quá trình tiếp nhận và phát triển mang tính đặc thù, gắn với bối cảnh văn hóa Á Đông và những chuẩn mực đạo đức truyền thống. Hình ảnh khỏa thân trong nghệ thuật Việt Nam vì vậy đã trải qua nhiều biến chuyển, từ chỗ từng bị xem là nhạy cảm hoặc cấm kỵ đến khi dần được nhìn nhận như một phương tiện biểu đạt vẻ đẹp con người và tư duy thẩm mỹ.

Trong các nền mỹ thuật phương Tây, từ thời Hy Lạp cổ đại, hình tượng khỏa thân không chỉ nhằm tôn vinh vẻ đẹp hình thể mà còn gắn với các giá trị về tự do, sức mạnh và lý tưởng nhân văn. Trái lại, tại Việt Nam, các tác phẩm khỏa thân trong một thời gian dài ít được công nhận rộng rãi, chủ yếu do ảnh hưởng của lễ giáo và những quy chuẩn xã hội nghiêm ngặt. Vì thế, đề tài cơ thể người trước đây xuất hiện khá dè dặt và chưa trở thành một dòng chảy nổi bật trong mỹ thuật chính thống.

Bước sang giai đoạn cuối thế kỷ XX, cùng với chính sách đổi mới và quá trình giao lưu văn hóa quốc tế, nghệ thuật khỏa thân tại Việt Nam bắt đầu có những thay đổi đáng kể. Nhiều nghệ sĩ, đặc biệt là thế hệ trẻ, đã tiếp cận chủ đề này với tinh thần cởi mở hơn, xem cơ thể người như chất liệu để thể hiện cảm xúc cá nhân, bản sắc sáng tạo và những suy tư về đời sống hiện đại. Mặc dù vẫn tồn tại các quan điểm trái chiều, tranh khỏa thân ngày càng được nhìn nhận như một hình thức biểu đạt nghệ thuật chính đáng và giàu giá trị thẩm mỹ.

Trong bối cảnh mỹ thuật đương đại, việc nghiên cứu nghệ thuật khỏa thân trong tranh Việt Nam không chỉ góp phần làm rõ tiến trình phát triển của mỹ thuật dân tộc mà còn giúp nhận diện những giá trị văn hóa, tư tưởng và thẩm mỹ ẩn chứa trong tác phẩm. Đồng thời, đây cũng là cơ sở để xem xét quá trình giao thoa giữa truyền thống và hiện đại, giữa bản sắc dân tộc và ảnh hưởng quốc tế trong sáng tạo nghệ thuật.

Nội dung tập trung tổng hợp tiến trình phát triển của nghệ thuật khỏa thân trong hội họa Việt Nam, đặc biệt từ những biểu hiện ban đầu trong nghệ thuật dân gian đến sự phát triển mạnh mẽ ở giai đoạn hiện đại và đương đại. Trên cơ sở đó, nghiên cứu phân tích sự kết hợp giữa yếu tố truyền thống và ngôn ngữ tạo hình hiện đại, đồng thời làm rõ những đổi mới trong cách tiếp cận của các nghệ sĩ trẻ trước sự biến chuyển của đời sống xã hội và văn hóa qua từng thời kỳ.

## 2. TỔNG QUAN NGHIÊN CỨU

Tại Việt Nam, nghệ thuật khỏa thân trong hội họa phát triển theo một lộ trình đặc thù, chịu ảnh hưởng sâu sắc của các chuẩn mực đạo đức, giá trị văn hóa truyền thống và bối cảnh xã hội từng thời kỳ. Nghiên cứu của Son, N. M. T. (2025) [1], cho thấy tranh khỏa thân Việt Nam không chỉ phản ánh giá trị thẩm mỹ mà còn hàm chứa nhiều lớp nghĩa biểu tượng văn hóa. Bên cạnh đó, công trình của Doan, N. M. (2025) [2], chỉ ra rằng hình tượng phụ nữ trong hội họa Việt Nam luôn gắn với sự biến đổi của quan niệm giới, bản sắc dân tộc và tư duy nghệ thuật qua các giai đoạn lịch sử. Trong bối cảnh xã hội có sự phân định rõ giữa không gian công cộng và đời sống riêng tư, nghệ thuật khỏa thân vì thế không chỉ là phương tiện biểu đạt vẻ đẹp cơ thể con người mà còn trở thành cách thức đặt vấn đề, phản tư và phản ánh những chuyển biến văn hóa xã hội trong tiến trình mỹ thuật đương đại Việt Nam.

### 2.1. Nghiên cứu nghệ thuật khỏa thân tại Việt Nam

Lịch sử mỹ thuật Việt Nam trước đây, đặc biệt trong thời kỳ phong kiến, chưa bao giờ coi nghệ thuật khỏa thân là một đề tài chính thức trong các tác phẩm hội họa. Việc thể hiện cơ thể con người trong các tác phẩm nghệ thuật bị hạn chế và thậm chí là cấm đoán, đặc biệt trong bối cảnh các giá trị đạo đức và tinh thần khiêm nhường theo ảnh hưởng của Nho giáo chi phối đời sống xã hội. Theo Trịnh

Quang Vũ (2002), mỹ thuật Việt Nam truyền thống phát triển qua nhiều giai đoạn với trọng tâm ở kiến trúc, điêu khắc và trang trí dân gian. Trong cấu trúc đó, hình tượng con người đã hiện diện nhưng chủ yếu mang tính biểu tượng tôn giáo hoặc sinh hoạt cộng đồng, chưa hình thành quan niệm khoa thân như một phạm trù thẩm mỹ độc lập. Điều này lý giải vì sao tranh khoa thân chỉ thực sự phát triển từ đầu thế kỷ XX khi tiếp xúc mỹ thuật phương Tây [3]. Tuy nhiên, từ cuối thế kỷ XX và đầu thế kỷ XXI, khi Việt Nam mở cửa và gia nhập nền kinh tế thị trường, nghệ thuật khoa thân đã bắt đầu có những bước phát triển nhất định, trở thành một trong những yếu tố quan trọng trong các triển lãm mỹ thuật đương đại. Các nghệ sĩ trẻ đã dần đưa yếu tố này vào sáng tác như một cách để thách thức các chuẩn mực xã hội, đồng thời là sự khám phá và bày tỏ cái đẹp thể xác của con người.

## 2.2. Cơ sở lý thuyết trong nghiên cứu

Nghiên cứu nghệ thuật khoa thân trong tranh Việt Nam cần được tiếp cận từ các lý thuyết mỹ học, văn hóa xã hội và giới tính. Các lý thuyết này giúp chúng ta phân tích và lý giải ý nghĩa của nghệ thuật khoa thân trong tranh trong bối cảnh văn hóa và xã hội Việt Nam, cũng như sự phát triển của thể loại nghệ thuật này trong dòng chảy của lịch sử mỹ thuật.

**Lý thuyết mỹ học về cơ thể:** Cơ thể con người, đặc biệt là cơ thể khoa thân, luôn là một đề tài hấp dẫn trong mỹ học. Từ góc độ mỹ học, nghệ thuật khoa thân không chỉ là sự thể hiện vẻ đẹp thể xác mà còn là sự bày tỏ cái tôi của nghệ sĩ và cách họ nhìn nhận, khẳng định cái đẹp trong tự nhiên.

**Lý thuyết văn hóa và xã hội:** Nghệ thuật khoa thân trong tranh Việt Nam chịu sự chi phối mạnh mẽ bởi các giá trị đạo đức và các chuẩn mực xã hội của xã hội truyền thống. Đặc biệt, ảnh hưởng của Nho giáo và những quan niệm về sự khiêm nhường và tiết hạnh đã khiến nghệ thuật khoa thân trở thành một chủ đề tế nhị và ít được chấp nhận trong mỹ thuật Việt Nam trước đây. Tuy nhiên, theo lý thuyết văn hóa, nghệ thuật khoa thân có thể được xem như một phương tiện để phản ánh sự thay đổi trong nhận thức xã hội, thể hiện sự đấu tranh với các giá trị truyền thống và khẳng định sự tự do cá nhân.

**Lý thuyết giới tính:** Nghệ thuật khoa thân cũng có thể được nghiên cứu qua lăng kính giới tính, phân tích cách mà các tác phẩm khoa thân thể hiện các vấn đề về quyền lực và vai trò giới trong xã hội. Các tác phẩm khoa thân nữ giới, ví dụ, đôi khi bị hiểu nhầm là thể hiện sự gợi cảm, trong khi nghệ thuật khoa thân nam giới lại ít gây tranh cãi hơn. Lý thuyết giới tính giúp ta hiểu rõ hơn về cách thức mà xã hội nhìn nhận và đánh giá cơ thể con người qua lăng kính giới tính.

**Khoảng trống nghiên cứu:** Mặc dù tranh khoa thân đã xuất hiện trong mỹ thuật Việt Nam từ đầu thế kỷ XX, đặc biệt sau khi Trường Cao đẳng Mỹ thuật Đông Dương được thành lập năm 1925, nhưng nghiên cứu học thuật về lĩnh vực này vẫn còn hạn chế. Phần lớn công trình hiện nay tập trung vào lịch sử mỹ thuật Việt Nam nói chung, nghiên cứu tiểu sử họa sĩ, hoặc bình luận thẩm mỹ về từng tác phẩm riêng lẻ, thay vì xây dựng một hệ thống lý luận độc lập cho tranh khoa thân Việt Nam. Điều này tạo ra khoảng trống đáng kể trong việc nhận diện tiến trình phát triển, đặc trưng tạo hình và bản sắc văn hóa của thể loại này.

## 3. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Hai phương pháp chính được sử dụng trong bài tổng quan này gồm phân tích tài liệu thứ cấp và phân tích tác phẩm nghệ thuật khoa thân. Trong đó, phân tích tài liệu thứ cấp gồm nghiên cứu các công trình nghiên cứu trước đây và các công bố khoa học về tranh nghệ thuật khoa thân Việt Nam và các giá trị mỹ học, văn hoá của loại hình này nhằm xây dựng cơ sở lý thuyết và xác định các khoảng trống nghiên cứu. Cùng lúc đó, phân tích tác phẩm nghệ thuật khoa thân tập trung vào phân tích hình thức và nội dung của các tác phẩm tiêu biểu qua từng giai đoạn phát triển. Việc phân tích tập trung vào đặc điểm mỹ thuật, giá trị văn hoá và được giải thích bằng bối cảnh xã hội của tác phẩm đồng thời hướng đến việc phân loại và xu hướng sáng tác.

## 4. LỊCH SỬ PHÁT TRIỂN VÀ ĐẶC ĐIỂM TRANH NGHỆ THUẬT KHOẢ THÂN VIỆT NAM

### 4.1. Giai đoạn trước 1945: Dấu ấn sơ khai và ảnh hưởng hội họa phương Tây

Trước năm 1945, nền mỹ thuật hiện đại Việt Nam bắt đầu hình thành trong bối cảnh xã hội thuộc địa, khi các yếu tố văn hóa phương tây, đặc biệt là mỹ học và kỹ thuật hội họa châu Âu được du nhập thông qua hệ thống giáo dục của pháp, đặc biệt tại Trường Mỹ Thuật Đông Dương (École Des Beaux-Arts De L'indochine, thành lập năm 1925). Đây là giai đoạn đánh dấu sự khởi nguyên của loại hình tranh khỏa thân trong mỹ thuật Việt Nam, mặc dù biểu hiện còn hạn chế và mang tính thử nghiệm trong giới nghệ sĩ trẻ được đào tạo theo lối hàn lâm phương tây [4].

Tuy nhiên, những biểu tượng hình thể vẫn tồn tại dưới hình thức phồn thực trong văn hóa dân gian, như tượng Yoni - Linga trong văn hóa Chăm Pa. Tranh Đông Hồ và Hàng Trống có những mô tả về tính phồn thực và sự sinh sôi (Đánh ghen, Hứng dừa, Bắt chạch trong chum).



Tranh Đánh ghen



Tranh Hứng dừa



Tranh Bắt chạch trong chum

**Hình 1.** Tranh Đông Hồ và Hàng Trống (Nguồn ảnh: <https://tapchimythuat.vn/ve-cuon-sach-dong-tranh-dan-gian-dong-ho>)

Nghệ thuật điêu khắc đình làng thể hiện các cặp đôi trong tư thế sinh hoạt tình cảm mang tính biểu tượng, không phải thẩm mỹ hình thể. Như vậy, hình ảnh khỏa thân mang tính phong tục, tín ngưỡng, chưa được nâng lên tầm mỹ học cá nhân hay nghệ thuật độc lập.

### Giai đoạn 1925 - 1945: Sự hình thành tranh khỏa thân hiện đại

Vai trò của Trường Mỹ thuật Đông Dương, việc giảng dạy mỹ thuật theo lối hàn lâm Pháp đã đưa khái niệm vẽ người mẫu khỏa thân (nude study) vào chính khóa. Đây là lần đầu tiên hình thể người được nhìn nhận và tiếp cận như một đối tượng nghệ thuật thuần túy, chứ không còn mang định kiến đạo đức hay tôn giáo. Sinh viên được học Giải phẫu học hình họa, vẽ ký họa người mẫu khỏa thân theo ánh sáng, tỷ lệ, cấu trúc... Đặc điểm tranh khỏa thân với phong cách được ảnh hưởng mạnh từ chủ nghĩa ấn tượng và hiện thực Pháp, nhưng cũng pha trộn với cảm quan phương Đông (nét mềm, bố cục uyển chuyển, giản dị). Tư duy mỹ học nhấn mạnh sự trang nhã, tế nhị, tránh phô trương xác thịt. Nhiều bức tranh khỏa thân được xem như thi phẩm về hình thể, ánh sáng và cảm xúc [5].

Tác động tích cực giai đoạn này đã khai mở cho Việt Nam một cách nhìn mới về cơ thể con người trong nghệ thuật như một đối tượng thẩm mỹ, nhân văn và tri thức. Giúp giới mỹ thuật Việt bước ra khỏi cái bóng của luân lý Nho giáo, tiệm cận với tư tưởng nghệ thuật phương Tây hiện đại.

Mặc dù tranh khỏa thân được giảng dạy trong môi trường mỹ thuật chuyên nghiệp, việc công khai trưng bày vẫn bị hạn chế và chỉ được lưu hành trong giới họa sĩ, giảng viên hoặc sưu tập tư nhân. Giai đoạn trước 1945, với sự ra đời của Trường Mỹ thuật Đông Dương và ảnh hưởng phương Tây, nghệ sĩ Việt bắt đầu tiếp cận cơ thể con người như một hiện tượng thẩm mỹ và biểu cảm văn hóa, dù vẫn bị ràng buộc xã hội. Thời kỳ này đã đặt nền móng cho sự phát triển của tranh khỏa thân trong các giai đoạn sau.

### 4.2. Giai đoạn từ 1945 đến 1985: Thiếu sinh khí và không gian sáng tạo

Giai đoạn 1945 - 1985, được trình bày trong công trình của Nguyễn Quân (2010), Mỹ thuật Việt Nam thế kỷ XX, có nêu lên thời kỳ mỹ thuật Việt Nam vận động chủ yếu trong bối cảnh chiến tranh, cách mạng và quá trình xây dựng nhà nước xã hội chủ nghĩa. Nghệ thuật lúc này được định hướng phục

vụ nhiệm vụ xã hội là tập trung phản ánh hiện thực chiến đấu, lao động sản xuất, tinh thần tập thể và lý tưởng cách mạng. Các đề tài về người lính, công nhân, nông dân và đời sống kháng chiến trở thành dòng chủ lưu trong không gian mỹ thuật chính thống [6].

Trong thời kỳ mỹ thuật được coi là công cụ phục vụ cách mạng, tập trung vào các đề tài lao động, chiến đấu và chủ nghĩa anh hùng cách mạng. Nghệ thuật, bao gồm mỹ thuật, được định hướng theo hệ tư tưởng xã hội chủ nghĩa, nhằm tuyên truyền, giáo dục quần chúng và cổ vũ tinh thần đấu tranh. Do đó, các tác phẩm mang tính cá nhân, trừu tượng hay gợi cảm như tranh khỏa thân không phù hợp với tiêu chuẩn đạo đức và thẩm mỹ. Chính vì vậy, ngay cả trong môi trường nghệ thuật, tranh khỏa thân bị xem là nhạy cảm, chỉ được chấp nhận trong giảng dạy, không trưng bày hay xuất bản công khai.

Tuy nhiên, trong giới họa sĩ chuyên nghiệp, một số hoạt động nghiên cứu hình thể vẫn âm thầm diễn ra, chủ yếu dưới dạng ký họa cơ thể người nhằm phục vụ học thuật hoặc các tác phẩm cá nhân được lưu giữ một cách kín đáo. Một vài họa sĩ từng có cơ hội du học hoặc tiếp xúc với nền mỹ thuật Pháp, Liên Xô, Đông Âu hay Trung Quốc đã tiếp cận với kỹ năng vẽ hình thể người, song các sản phẩm nghệ thuật có yếu tố khỏa thân gần như không bao giờ được công bố rộng rãi. Điều này tạo nên một khoảng trống kéo dài trong lịch sử tranh khỏa thân Việt Nam, một giai đoạn gần như bị gián đoạn hoàn toàn về mặt phát triển thể loại khỏa thân.

Mặc dù tranh khỏa thân gần như vắng bóng trong giai đoạn 1945 - 1985, một số họa sĩ trẻ đã bắt đầu đặt ra câu hỏi về tính biểu cảm và quyền tự do cá nhân trong nghệ thuật. Giai đoạn này là thời kỳ "ấn mình" của tranh khỏa thân, tích lũy nội lực để bùng nổ mạnh mẽ sau 1986, khi xã hội và tư duy nghệ thuật bắt đầu thay đổi nhờ công cuộc Đổi mới.

#### **4.3. Giai đoạn từ Đổi mới đến nay (1986 - 2025): Đa dạng xu hướng và cởi mở biểu đạt**

Cột mốc năm 1986, với chính sách Đổi mới toàn diện của Đảng và Nhà nước Việt Nam, đã mở ra những điều kiện thuận lợi cho việc mở rộng không gian tự do sáng tạo của giới văn nghệ sĩ, trong đó có lĩnh vực mỹ thuật. Tranh nghệ thuật khỏa thân vốn từng bị xem là 'nhạy cảm' và gần như vắng bóng suốt nhiều thập kỷ bắt đầu có cơ hội tái sinh. Ban đầu, sự trở lại này diễn ra trong phạm vi học thuật và các cơ sở, trung tâm đào tạo mỹ thuật, sau đó dần lan tỏa vào không gian triển lãm và tiếp cận rộng rãi hơn với công chúng yêu nghệ thuật.

##### ***Thay đổi quan niệm thẩm mỹ và xã hội***

Sau Đổi mới, các cơ sở đào tạo mỹ thuật như Trường Đại học Mỹ thuật Việt Nam và Trường Đại học Mỹ thuật TP.HCM bắt đầu giảng dạy vẽ mẫu khỏa thân, giúp thay đổi nhận thức về cơ thể người, không chỉ như một đối tượng sinh lý hay cấm kỵ, mà như một thực thể thẩm mỹ và nhân văn.

Bối cảnh Đổi mới từ Đại hội VI (1986) với chính sách chuyển đổi kinh tế đã tạo điều kiện cho nhiều thay đổi trong văn hóa và nghệ thuật [7]. Tư duy văn hóa mới cho phép các nghệ sĩ có không gian sáng tạo cởi mở hơn, khơi dậy nhiều hình thức và chủ đề mới. Tranh khỏa thân, dù vẫn là chủ đề nhạy cảm, bắt đầu xuất hiện trở lại, chủ yếu trong các phòng tranh cá nhân và gallery.

Trong bối cảnh nền kinh tế thị trường mở cửa và giao lưu quốc tế gia tăng, tranh khỏa thân Việt Nam trở thành đề tài hấp dẫn, không chỉ với công chúng trong nước mà còn với các nhà sưu tập quốc tế, phản ánh sự chuyển mình của xã hội hậu chiến.

Cuối thập niên 1990 và đầu 2000, một số triển lãm có yếu tố khỏa thân được cấp phép và tổ chức công khai, đánh dấu bước ngoặt quan trọng trong việc tiếp cận và chấp nhận mỹ học cơ thể tại Việt Nam.

##### ***Đa dạng hóa xu hướng sáng tác***

Sau năm 1986, với bối cảnh Đổi mới và sự cởi mở về chính sách văn hóa nghệ thuật, tranh khỏa thân tại Việt Nam đã phát triển mạnh mẽ cả về kỹ thuật và quan niệm thẩm mỹ. Từ một thể loại từng bị coi là cấm kỵ, tranh khỏa thân dần trở thành không gian biểu đạt cá nhân và phản ánh xã hội.

Có thể phân loại một số xu hướng nổi bật như sau:

**Chủ nghĩa hiện thực (Realism):** Một số họa sĩ theo đuổi phong cách hiện thực, kế thừa truyền thống học thuật từ Trường Mỹ thuật Đông Dương hoặc các cơ sở đào tạo mỹ thuật chuyên nghiệp. Tiêu biểu như Ngô đồng, Nguyễn Thanh Bình, cùng một số họa sĩ từng tốt nghiệp các khóa đào tạo hình họa hàn lâm. Quyển sách *Trò chuyện với hội họa* của họa sĩ Lê Thiết Cương (2025) có nhắc đến trong chương 3 về “Mỹ thuật dục tình” đây là một truyền thống trong nghệ thuật Việt Nam, khi đưa ra chủ đề này cho thấy ông nhận thấy sự hiện diện và vai trò của yếu tố dục tình trong lịch sử mỹ thuật Việt Nam [8].

**Ẩn dụ và biểu tượng (Symbolism):** Khóa thân trong trường phái này không còn chỉ là hình thể, mà trở thành một ngữ nghĩa văn hóa tâm linh. Nhiều nghệ sĩ khai thác hình ảnh cơ thể người như một biểu tượng của sự sinh nở, nữ quyền, tự do, hay là ẩn dụ cho lịch sử, bản ngã, xã hội. Ngôn ngữ tạo hình thường sử dụng các yếu tố trừu tượng hóa, cách điệu, hoặc bố cục tượng trưng nhằm kích thích suy tưởng của nhiều tầng lớp. Một số tác phẩm trong xu hướng này vượt qua biên giới thẩm mỹ, bước sang vùng giao thoa với triết học và nhân học.

**Pha trộn đương đại:** Từ sau năm 2010, cùng với sự phát triển của nghệ thuật đương đại và các chất liệu mới, một lớp họa sĩ trẻ bắt đầu phá vỡ giới hạn truyền thống bằng việc sử dụng kỹ thuật số, video art, sắp đặt, hoặc chất liệu tổng hợp. Cuốn sách *Nghệ thuật đương đại Việt Nam 1990 - 2010* của Phạm Trung và Bùi Như Hương (2013) là một công trình nghiên cứu toàn diện về sự phát triển của nghệ thuật đương đại tại Việt Nam trong hai thập kỷ đầu tiên của thời kỳ Đổi Mới, cung cấp cái nhìn tổng quan về sự chuyển mình của nghệ thuật Việt Nam trong bối cảnh toàn cầu hóa, đồng thời ghi nhận những đóng góp của các nghệ sĩ tiên phong trong việc mở rộng biên giới nghệ thuật truyền thống [9].

### ***Triển lãm, công chúng và tranh cãi***

Kể từ đầu thế kỷ XXI, tranh khỏa thân tại Việt Nam đã dần thoát khỏi không gian học thuật, tiếp cận rộng rãi hơn với công chúng qua các triển lãm cá nhân và nhóm. Nhiều triển lãm ở Hà Nội và TP.HCM đã gây tiếng vang lớn, phản ánh sự chuyển động của xã hội với đề tài nhạy cảm này. Tuy nhiên, ranh giới giữa nghệ thuật và khiêu dâm vẫn là chủ đề tranh luận, với một số triển lãm bị thu hồi giấy phép hoặc yêu cầu gỡ bỏ tác phẩm, thể hiện sự giằng co giữa tự do biểu đạt và kiểm duyệt văn hóa. Những sự kiện này phản ánh thách thức trong việc tiếp nhận thẩm mỹ cơ thể và sự chuyển động chậm nhưng bền bỉ của tư duy xã hội trong quá trình hội nhập toàn cầu.

### ***Sự chuyển biến trong tư duy nghệ sĩ***

Trong xã hội đương đại và xu hướng toàn cầu hóa, nhiều họa sĩ Việt Nam không còn coi tranh khỏa thân chỉ là "vẽ người không mặc quần áo", mà xem đó là phương tiện biểu đạt tư tưởng, cảm xúc và triết lý sống. Tranh khỏa thân trở thành không gian thẩm mỹ để thể hiện cái nhìn nhân bản, khám phá bản ngã, giới tính và sự mong manh của con người trong thế giới hiện đại. Các vấn đề "nhạy cảm" như nữ quyền, đa dạng giới tính, và mỹ học hậu hiện đại dần xuất hiện trong nghệ thuật khỏa thân tại Việt Nam. Nhiều nghệ sĩ trẻ đã kết hợp mỹ thuật với triết học, tâm lý học, nhân học và lý thuyết giới, làm phong phú ngôn ngữ tạo hình và đưa tranh khỏa thân ra khỏi khuôn khổ hình thức, trở thành một hình thức diễn ngôn xã hội và văn hóa trong thời đại mới.

## **4.4. Những nghệ sĩ tiêu biểu của dòng tranh khỏa thân**

### ***4.4.1. Giai đoạn trước 1945: Những họa sĩ tiên phong***

Trường Mỹ thuật Đông Dương, thành lập năm 1925, đánh dấu bước ngoặt trong hiện đại hóa hội họa Việt Nam. Nhà trường du nhập phương pháp giảng dạy phương Tây, bao gồm việc tiếp cận cởi mở với đề tài khỏa thân, mặc dù đây là vấn đề nhạy cảm trong văn hóa Á Đông. Sinh viên được học vẽ mẫu khỏa thân, nhìn nhận cơ thể con người một cách khoa học và thẩm mỹ, không gấn với định kiến đạo đức. Phương pháp hàn lâm chú trọng giải phẫu và động học, giúp sinh viên khắc họa hình thể con người với tinh thần nghệ thuật, từ đó đặt nền móng cho mỹ học cơ thể và nghệ thuật khỏa thân Việt Nam hiện đại.

**Một số giảng viên Pháp tiêu biểu tại Trường Mỹ thuật Đông Dương (1925 - 1945)**

Cuốn sách *Nghệ thuật hiện đại Đông Dương* của Charlotte Aguttes-Reynier (2024) nghiên cứu toàn diện về lịch sử Trường Mỹ thuật Đông Dương từ 1925 đến 1945, tập trung vào vai trò của các giảng viên người Pháp như Victor Tardieu (Hiệu trưởng sáng lập), Joseph Inguimberty, Alix Aymé và Evariste Jonchère. Tác phẩm cung cấp 319 hình ảnh minh họa và 28 tiểu sử, giúp độc giả hiểu sâu sắc về ảnh hưởng của họ trong việc đào tạo thế hệ họa sĩ Việt Nam đầu tiên.

Victor Tardieu (1870 - 1937), Họa sĩ người Pháp, Hiệu trưởng đầu tiên của Trường Mỹ thuật Đông Dương. Ông là người xây dựng chương trình đào tạo theo mô hình hàn lâm Paris, đưa môn hình họa khóa thân vào giáo trình bắt buộc. Tardieu trực tiếp dạy sinh viên vẽ hình người từ mẫu thật, nhấn mạnh tỉ lệ giải phẫu và ánh sáng. Dưới sự dẫn dắt của ông, các sinh viên Việt Nam dần tiếp thu cách nhìn phương Tây, coi cơ thể người là một đề tài lớn của mỹ thuật. Bản thân Tardieu cũng vẽ nhiều tranh chân dung và trang trí có yếu tố hình thể bán khóa thân. Victor Tardieu đã đặt nền móng cho việc học vẽ cơ thể người một cách khoa học ở Việt Nam.

Joseph Inguimberty (1896 - 1971), đôi với Inguimberty, việc vẽ thân thể người kể cả khi khóa thân là một hành vi nghệ thuật nghiêm túc, nhằm tôn vinh vẻ đẹp tự nhiên và phẩm giá của con người, chứ không phải là hành động dung tục hay thuần túy khiêu gợi. Chính nhờ cách tiếp cận đó, ông đã góp phần tạo ra một nhận thức mới mẻ trong tư duy thẩm mỹ của sinh viên Đông Dương về hình thể người, phá vỡ rào cản đạo đức bảo thủ và mở đường cho sự xuất hiện của tranh khóa thân mang tinh thần nghệ thuật cao tại Việt Nam.

Ngoài ra, có thể kể đến Alix Aymé (1894 - 1989) nữ họa sĩ Pháp giảng dạy tại trường (1934 - 1939). Bà hướng dẫn sinh viên về sơn mài và hình họa trang trí, từng thực hiện tranh nude nổi tiếng “Les amies” (Hai thiếu nữ khóa thân) tuy không trực tiếp giảng dạy hình họa giải phẫu, nhưng Alix Aymé góp phần truyền cảm hứng thẩm mỹ cơ thể tinh tế cho nhiều họa sĩ Việt. Các bậc thầy khác như Gaston Rouillet, Léonard Craste, René Bassouls... dù chuyên môn khác nhau, cũng đồng hành kiến tạo cái nhìn mới về mỹ thuật cơ thể người tại Việt Nam [10].

Nguyễn Nam Sơn (1890 - 1973): *Hiện thực ẩn dụ, tiên phong*: Bức tranh “khóa thân” của họa sĩ Nam Sơn (1939), mang nội dung rất đặc biệt, thể hiện kỹ thuật sơn dầu theo lối hàn lâm phương Tây, vừa chan chứa tinh thần phương Đông, đánh dấu một trong những nỗ lực sớm nhất đưa hình thể người Việt vào hội họa hiện đại. Người mẫu có đặc điểm hình thể Á Đông dáng người nhỏ nhắn, đường nét kín đáo, không phô trương. Là một trong số hiếm tranh khóa thân còn tồn tại của họa sĩ Nam Sơn, vì thời đó vẽ nude ở Việt Nam còn bị xem là nhạy cảm. Thể hiện cái đẹp thanh khiết, gần như thiên định trái ngược với kiểu khóa thân gợi cảm trong nghệ thuật phương Tây thế kỷ 19 [11].

Lê Phổ (1907 - 2001): *Hiện thực lãng mạn, đột phá*: “Khóa thân” (1931, sơn dầu) tác phẩm nổi tiếng của Lê Phổ, vẽ một thiếu nữ Tây phương nằm khóa thân, được xem như bước ngoặt trong lịch sử hội họa Việt Nam. Đây là tranh sơn dầu khổ lớn (90×180 cm) với lối vẽ hiện thực, nhấn mạnh vẻ đẹp tự nhiên của cơ thể người. Lê Phổ mạnh dạn diễn tả chân thực từng đường nét thân thể với bảng màu nâu hồng dịu nhẹ, tạo cảm giác thanh tao và trang nhã. Bên cạnh thân hình khóa thân là bình hoa trắng, hình ảnh ẩn dụ cho vẻ đẹp mong manh và hữu hạn của tuổi xuân. Sự ảnh hưởng của bức “*Khóa thân*” được coi là tác phẩm khóa thân kinh điển, khai mở cái nhìn cởi mở về đề tài nude trong mỹ thuật nước ta. Vượt thời gian, tác phẩm đã trở thành kiệt tác được săn đón trên thị trường nghệ thuật quốc tế (đấu giá Christie's 2019 đạt ~1.4 triệu USD), khẳng định vị thế tiên phong của Lê Phổ trong thể loại này [12].

Lê Văn Đệ (1906 - 1966): *Phong cách cổ điển dân tộc, hàm ẩn*: Họa sĩ Lê Văn Đệ (thủ khoa khóa I Mỹ thuật Đông Dương) nổi tiếng với tranh lụa và tinh thần cổ điển. Ông là tác giả bức “Kiều tắm” (1942) minh họa cảnh Thúy Kiều tắm mình trong truyện Kiều. Tranh vẽ cô Kiều khóa thân đang ngồi trong hồ nước, mái tóc xõa che ngực, toát lên vẻ đẹp e ấp mà gợi cảm. Tác phẩm này nằm trong “Tập văn họa kỷ niệm Nguyễn Du” (1942) tuyển tập tranh của các họa sĩ hàng đầu thời bấy giờ, nhằm vinh danh Nguyễn Du. Đến năm 2015, hình ảnh Kiều khóa thân của Lê Văn Đệ được in làm bìa sách

*Truyện Thúy Kiều*, gây xôn xao dư luận vì sự táo bạo vượt thời gian. Phong cách Lê Văn Đệ thể hiện thân thể thiếu nữ một cách ước lệ và trang nhã đậm chất Á Đông, các đường nét mềm mại, màu sắc mộc mạc trên chất liệu lụa tạo cảm giác hoài cổ. Ông dung hòa được cảm hứng dân tộc với kỹ pháp hội họa khoa thân, giúp đề tài nude dân được chấp nhận hơn khi gắn với tích truyện văn hóa. Sau này Lê Văn Đệ trở thành hiệu trưởng đầu tiên của trường Quốc gia Cao đẳng Mỹ thuật Sài Gòn (1954), góp phần đào tạo thế hệ họa sĩ tiếp nối đề tài hình thể một cách bài bản tại miền Nam [13].

Vũ Cao Đàm (1908 - 2000): *Sự lãng mạn tượng trưng*: Tuy thành danh ban đầu với điêu khắc, Vũ Cao Đàm cũng để lại một tác phẩm tranh khoa thân đặc sắc: “Nghỉ ngơi sau tắm” (khoảng 1938-1939, lụa). Bức tranh vẽ hai thiếu nữ Việt khoa thân đang nằm thư giãn sau khi tắm, với bố cục rất táo bạo và khác lạ so với truyền thống. Hai cơ thể được ông bố trí đan xen, một người nằm nghiêng, một người tựa đầu, tạo nên nhịp điệu hình khối uyển chuyển. Vũ Cao Đàm sử dụng chất liệu lụa phương Đông nhưng kết hợp với phong cách tạo hình phương Tây: Màu sắc nhẹ nhàng, đường viền mềm mại mà vẫn diễn tả được khối cơ thể lập thể. Ông chịu ảnh hưởng từ văn hóa dân gian (cảm hứng *Truyện Kiều*, *Chinh Phụ Ngâm*...) nhưng khai thác đề tài một cách rất riêng, khác hẳn Lê Phổ hay Mai Trung Thứ. Ông cùng thế hệ “Lê Phổ - Mai Trung Thứ - Lê Thị Lựu - Vũ Cao Đàm” góp phần khẳng định văn hóa Việt qua nghệ thuật khoa thân trên trường quốc tế. Trong sách *Mỹ thuật Việt Nam hiện đại* của Nguyễn Lương Tiểu Bạch (2005), chương IV giới thiệu công phu về mỹ thuật người Việt ở nước ngoài, đặc biệt là thế hệ mỹ thuật Đông Dương với những thành tựu nghệ thuật đã được thế giới biết đến, bao gồm Vũ Cao Đàm [14].

#### 4.4.2. Giai đoạn 1945 - 1985: Kháng chiến và Bao cấp

Giai đoạn chiến tranh và kế hoạch hóa xây dựng đất nước, nghệ thuật chính thống tập trung vào đề tài cách mạng, cuộc sống lao động, tranh khoa thân gần như vắng bóng trong các triển lãm công khai. Tuy nhiên, nhiều họa sĩ tài danh vẫn âm thầm theo đuổi vẻ đẹp cơ thể người như một tiếng nói cá nhân.

Bùi Xuân Phái (1920 - 1988): *Biểu hiện, hoài niệm tình yêu*: Ngoài tranh phố cổ Hà Nội lừng danh, danh họa Bùi Xuân Phái còn lặn lẽ sáng tác khoảng 80 bức tranh khoa thân (phần lớn là minh họa thơ Hồ Xuân Hương) trong những năm 1960 - 1980. Trong sách *Bùi Xuân Phái - Cuộc đời và Tác phẩm* của Tác giả Bùi Thanh Phương & Trần Hậu Tuấn có một số tranh ẩn dụ lấy cảm hứng từ thơ Hồ Xuân Hương và những lời phân tích nghệ thuật từ Trần Hậu Tuấn: “*Nude trong tranh Phái không phải để nhìn, mà để cảm đó là vẻ đẹp tự nhiên của con người, của phụ nữ, một biểu tượng vượt qua thời gian và định kiến.*” [15].

Lưu Công Nhân (1929 - 2007): *Hiện thực trữ tình, phóng khoáng*: Lưu Công Nhân là bậc thầy vẽ tranh nude với hàng trăm tác phẩm trải dài từ thập niên 1950 đến 2000. Đặc điểm mỹ thuật, tranh khoa thân của Lưu Công Nhân (thường bằng bột màu, thuốc nước trên giấy), sử dụng nét màu đen chủ đạo, mang vẻ duyên dáng mộc mạc, những cô gái trần trụi mà hồn nhiên, dáng ngồi, tư thế rất đời thường, không kiểu cách cầu kỳ. Ông cố tình không lý tưởng hóa tỷ lệ cơ thể, thay vào đó, các mảng màu được tô loang nhẹ, nét phác khoáng đạt tạo nên cảm xúc chân thật, gần gũi. Người xem tranh ông không thấy sự phô diễn nhục dục, mà cảm nhận được nét thanh tao và sang trọng toát ra từ tổng thể.

Lưu Công Nhân dùng tranh để “họa tình” ẩn sau hình hài phụ nữ trần là những tâm trạng con người, nghĩ ngợi, lo âu, chờ đợi, buồn bã, tiếc nuối... Nhờ vậy, tác phẩm của ông vượt lên mô tả cơ thể đơn thuần để chuyển tải thân phận và cảm xúc. Ông được trao tặng Giải thưởng Nhà nước (2002) cho sự nghiệp, trong đó loạt tranh nude được xem là đóng góp tiêu biểu, truyền cảm hứng phóng khoáng cho thế hệ nghệ sĩ Đổi Mới.

Quyển sách *Lưu Công Nhân và hội họa* (2020) của tác giả Đào Mai Trang là tư liệu giá trị nhất viết chuyên sâu về Lưu Công Nhân cho tới nay, vừa để nghiên cứu, để cảm nhận nghệ thuật nude thời kỳ hậu chiến, thông qua một họa sĩ có tinh thần độc lập và sâu sắc [16].

#### 4.4.3. Giai đoạn 1986 đến nay: Đổi mới và Hiện đại

Từ sau Đổi Mới 1986, tranh khỏa thân tại Việt Nam dần thoát khỏi những định kiến và được công nhận như một phương tiện biểu đạt nghệ thuật tự do. Mặc dù vẫn là chủ đề nhạy cảm, tranh khỏa thân bắt đầu xuất hiện công khai từ cuối thập niên 1980 và được pháp lý hóa rõ ràng sau 1990. Việc tổ chức triển lãm tranh khỏa thân vẫn gặp nhiều e ngại, thường chỉ giới hạn trong các phòng tranh cá nhân hoặc ghép với đề tài khác. Tuy nhiên, vào đầu năm 2019, Hà Nội chứng kiến triển lãm tranh khỏa thân nghệ thuật đầu tiên được cấp phép chính thức, đánh dấu sự chuyển biến trong nhận thức xã hội và quản lý văn hóa.

*Biểu cảm dân gian mãnh liệt.* Phạm Lực (sinh năm 1943), là một chiến sĩ trưởng thành từ thời chiến nổi tiếng vì hơn 50 năm vẽ khỏa thân không ngại ngại. Ông sáng tác rất nhiều tranh nude trên chất liệu đa dạng: sơn dầu, bột màu, thậm chí vẽ trên bao tải thô mộc. Tranh khỏa thân của Phạm Lực đầy chất biểu cảm, kết hợp hiện thực và phóng đại. Ông thường vẽ những thiếu nữ nông thôn khỏa thân e ấp bên hoa, hoặc ẩn mình trong không gian đời thường (góc phố cổ, trong nhà tắm dã chiến nơi chiến trường...) Người phụ nữ của Phạm Lực không phô bày trực diện mà “lấp ló sau tấm liếp”, gợi nên vẻ đẹp kín đáo và càng thêm quyến rũ. Màu sắc tranh ông thường trầm ấm, tạo chiều sâu cảm xúc. Ông từng tổ chức triển lãm cá nhân chuyên đề nude (Hà Nội, 2019), khẳng định rằng tranh khỏa thân nghệ thuật là tinh tế và giàu ý nghĩa chứ không dung tục. Kho tàng hàng trăm bức khỏa thân của Phạm Lực mang giá trị mỹ thuật, cái đẹp người phụ nữ Việt Nam qua các thời kỳ, chứa đựng nhiều trích dẫn lời nói của chính họa sĩ, cảm nhận về nghệ thuật, và những hồi ức sâu sắc về tự do và sáng tạo qua sách *Họa sĩ Phạm Lực* của tác giả Nguyễn Mỹ Hà (2017) [17].

*Đương đại, cách tân chất liệu.* Bùi Tiên Tuấn thuộc thế hệ trẻ thời hội nhập, đã gây tiếng vang với loạt tranh lụa nude hiện đại. Anh kết hợp kỹ thuật lụa truyền thống với phong cách minh họa đương đại, tạo nên những bức tranh khỏa thân tươi mới và phá cách. Đề tài chủ yếu là phụ nữ thành thị bán nude hoặc nude trong những tư thế thời trang, gợi cảm. Cơ thể người được tối giản bằng những mảng màu phẳng kết hợp đường viền uyển chuyển, mang tính trang trí cao. Anh đã mở ra hướng đi cách tân chất liệu truyền thống trong vẽ nude, giúp tranh khỏa thân Việt Nam thêm phong phú. Các tác phẩm của Bùi Tiên Tuấn được trưng bày tại nhiều gallery quốc tế, góp phần khẳng định vị thế mỹ thuật đương đại Việt Nam [18].

Bên cạnh các tác giả trên, giai đoạn sau 1986 còn rất nhiều họa sĩ tiêu biểu khác trong tranh khỏa thân với màu sắc biểu hiện tự do trên thân người. Kể đến trong sách *Nghệ sĩ trẻ Việt Nam đương đại* (2024) có bài viết về Ly Hoàng Ly, Nguyễn Huy An với ý tưởng “Đặt thân thể vào câu hỏi về quyền kiểm soát, nữ tính trong văn hóa Á Đông”, “Giới và cơ thể trong tranh của Trương Tân và Nguyễn Minh Thành, khai thác hình ảnh nam giới phi truyền thống, đan xen tính dục, nổi loạn hay những họa sĩ trẻ khám phá góc nhìn giới về cơ thể chính mình, v.v. [19].

Những nỗ lực đa dạng cho thấy đề tài khỏa thân ngày càng được khai thác nhiều chiều, dần thoát khỏi mặc cảm cấm kỵ để trở thành một thể loại nghệ thuật đích thực tại Việt Nam.

## 5. KẾT LUẬN

Nghệ thuật khỏa thân trong tranh Việt Nam là kết quả của một quá trình hình thành và phát triển gắn liền với những biến động của lịch sử mỹ thuật dân tộc. Từ đầu thế kỷ XX, dưới tác động của mỹ thuật phương Tây và sự xuất hiện của Trường Mỹ Thuật Đông Dương, hình tượng cơ thể người bắt đầu được nhìn nhận như một đối tượng thẩm mỹ trong sáng tác hội họa. Đây là dấu mốc quan trọng, đặt nền tảng cho sự xuất hiện của tranh khỏa thân trong mỹ thuật hiện đại Việt Nam. Tuy nhiên, do ảnh hưởng của chuẩn mực đạo đức truyền thống, cùng bối cảnh chiến tranh và yêu cầu xã hội từng thời kỳ, thể loại này trong thời gian dài vẫn phát triển chậm, xuất hiện rời rạc và chưa có điều kiện khẳng định vị thế rõ nét. Bước sang thời kỳ đổi mới từ năm 1986, đời sống văn hóa nghệ thuật được mở rộng trong tinh thần hội nhập và đổi mới tư duy sáng tạo. Trong bối cảnh trên, tranh khỏa thân dần được tiếp cận với cái nhìn cởi mở hơn, không còn chỉ bị xem như một đề tài nhạy cảm mà từng bước được nhìn nhận như một hình thức biểu đạt nghệ thuật chính đáng. Nhiều nghệ sĩ đã khai thác hình

tượng cơ thể không chỉ ở phương diện vẻ đẹp tạo hình, mà còn gắn với những suy tư về bản sắc cá nhân, giới tính, cảm xúc nội tâm và các vấn đề xã hội đương đại. Qua đó, tranh khỏa thân đã góp phần làm phong phú thêm diện mạo hội họa Việt Nam, đồng thời phản ánh sự thay đổi trong nhận thức xã hội về con người và quyền tự do sáng tạo.

Bên cạnh những thành tựu đạt được, lĩnh vực nghiên cứu về tranh khỏa thân Việt Nam vẫn còn nhiều khoảng trống cần tiếp tục bổ sung. Tư liệu về tác phẩm, tác giả, triển lãm và quá trình tiếp nhận của công chúng hiện chưa được hệ thống đầy đủ, các tiếp cận liên ngành như nghiên cứu giới, nhân học nghệ thuật, xã hội học hình ảnh hay kinh tế nghệ thuật còn hạn chế. Trong tương lai, cần đẩy mạnh các nghiên cứu chuyên sâu theo hướng đối chiếu với mỹ thuật khu vực, khảo sát sự biến đổi của hình tượng cơ thể trong nghệ thuật đương đại và môi trường công nghệ số, cũng như xem xét vai trò của tranh khỏa thân trong thị trường mỹ thuật và công nghiệp sáng tạo. Đây sẽ là cơ sở quan trọng để nhận diện đầy đủ hơn giá trị lịch sử, văn hóa và triển vọng phát triển của nghệ thuật khỏa thân trong tranh Việt Nam hiện nay.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] N. M. T. Son, "Vietnamese nude paintings from perspective cultural symbols," *European Journal of Social Sciences Studies*, vol. 11, no. 4, 2025. doi: 10.46827/ejss.v11i4.2070.
- [2] N. M. Doan, "Understanding the evolution of the image of women in Vietnamese silk paintings," *Arts*, vol. 14, no. 6, 2025. [Online]. Available: <https://www.semanticscholar.org/paper/6a4cc338e85b27cb7b61c6ca6957a50f074acc4e>.
- [3] T. Q. Vũ, *Lược sử Mỹ Thuật Việt Nam*. Hà Nội: Nxb Văn hóa Thông tin, 2002.
- [4] Q. Phòng và Q. Việt, *Trường Mỹ Thuật Đông Dương Lịch Sử Và Nghệ Thuật*. Hà Nội: Nxb Mỹ thuật, 2022.
- [5] Nhiều tác giả, *Các họa sĩ Trường cao đẳng mỹ thuật Đông Dương*. Hà Nội: Nxb Mỹ thuật, 1993.
- [6] N. Quân, *Mỹ thuật Việt Nam thế kỷ 20*. Hà Nội: Nxb Tri thức, 2010.
- [7] Hội đồng Lý luận Trung ương, *30 năm Đổi mới - Những thành tựu và thách thức*. Hà Nội: Nxb Chính trị Quốc gia Sự thật, 2016.
- [8] L. T. Cương, *Trò chuyện với hội họa*. Hà Nội: Nxb Hội nhà văn, 2025.
- [9] P. Trung và B. N. Hương, *Nghệ thuật đương đại Việt Nam 1990 - 2010*. Hà Nội: Nxb Tri Thức, 2013.
- [10] C. Aguttes-Reynier, *Nghệ thuật hiện đại Đông Dương*. Hà Nội: Nxb AaP, 2024.
- [11] L. Q. Bảo, "Nam Sơn - Người mở đường hội họa hiện đại Việt Nam," *Tạp chí Mỹ thuật*, số 329, tr. 12-17, 2022.
- [12] N. T. L. Hương và G. Belcher, "Lê Phổ Bậc Thầy Hậu Ấn Tượng," *Tạp chí Mỹ thuật*, số 301-302, tháng 1-2, 2018.
- [13] B. Kỳ và T. T. Kim, hiệu khảo, *Truyện Thủy Kiều*. Hà Nội: Nxb Thế Giới, 2015.
- [14] N. L. T. Bạch, *Mỹ Thuật Việt Nam hiện đại*. Hà Nội: Nxb Mỹ Thuật, 2005.
- [15] B. T. Phương và T. H. Tuấn, *Bùi Xuân Phái cuộc đời và tác phẩm*. Hà Nội: Nxb Mỹ Thuật, 2001.
- [16] Đ. M. Trang, *Lưu Công Nhân và hội họa*. Hà Nội: Nxb Thế giới, 2020.
- [17] N. M. Hà, *Họa sĩ Phạm Lực*. Hà Nội: Nxb Hội Nhà Văn, 2017.
- [18] B. T. Tuấn, *Nguyệt sáng trong gương*. Hà Nội: Nxb Mỹ Thuật, 2021.
- [19] Hội Mỹ thuật Việt Nam, *Nghệ sĩ Trẻ Việt Nam đương đại*. Hà Nội: Nxb Mỹ thuật, 2024.